

RỒI EM LẠI RA ĐI NHƯ ĐÃ ĐẾN

(Tự Truyện)

Chương 6.

***/ Dalat, thứ Tư 16/4/1975**

Mưa và mưa cả ngày, thật buồn!

Đã 13 hôm rồi chúng tôi mất nhau và suốt cuộc đời về sau, cả hai sẽ còn mất đi mãi mãi những gì từng xây đắp. Cho đến tận bây giờ, tôi không hiểu tại sao lại mất nhau dễ dàng như vậy? Nhưng đây đúng là một sự thật. Tình yêu trong tim vẫn còn đầy, nhưng hằng lúc, hằng lúc, tôi tự nhắc nhở mình “*đã chấm dứt rồi mọi sự!*”

Một mối quá trong những ngày qua mà vẫn phải cố gắng chống đỡ; vì vậy trưa hôm nay nghe lạnh và đau đớn toàn thân.

Lạy Mẹ Maria, xin đừng đem bệnh hoạn đến cho con trong lúc này, xin giúp con can đảm và có sức mạnh để lướt qua bao nỗi khó khăn hiện tại.

Đêm, trở về phòng, tôi không thể tự chủ được nữa, nước mắt tuôn rơi và nỗi đau đớn xô ập đến. Anh đúng thật là kẻ tàn nhẫn, nhưng anh cũng đã tỏ ra dịu dàng lắm thay trong 6 tháng qua. Nông nổi chỉ tại tôi! Có điều, không bao giờ tôi hối tiếc những gì đã xảy. Trong hành vi, tôi phạm lỗi theo sự kiện thường một mình đi bộ ra phố làm cho anh tủi nhục trước mặt vợ con (như lời anh nói), nhưng trong tâm ý, thật quả tôi không mang chút dối gian nào.

Anh đã không cho tôi cơ hội giải thích. Cái ý nghĩ “*Em thuộc mẫu người khi đã nắm trong tay điều gì ưa thích tìm kiếm thì lại hủy diệt ngay một cách tàn nhẫn*” hiện hữu trong óc anh như một nếp chần đã là đầu mối cho mọi tan vỡ. Cái quyết đoán rằng tôi “*phản bội, đã ngã vào tay một người đàn ông khác*” mà một lần trước mặt vợ con tại đây, anh thốt ra, cũng là nguyên nhân làm vỡ nát tâm tình tôi.

Thương cho anh hay cho tôi khi từ nay chúng tôi mất nhau vĩnh viễn? Định mệnh đã đến hồi khép cửa thì đành chịu vậy.

Phần người đàn bà lại tỏ ra thân thiện và hài lòng trước sự suy sụp không cách gì níu kéo. Bây giờ điều ấy với tôi cũng không còn đáng nói. Có đáng chăng là tôi sáng suốt nhìn ra rất rõ: “*Anh đang tàn nhẫn và nông nổi để trôi tuột khỏi tay một tình yêu và đam mê tuyệt diệu*”; nhưng vẫn không thể nào còn cơ hội nói lên nhận định này với anh.

***/ Dalat, thứ Năm 17/4/1975**

“Một người là người bởi những gì im lặng hơn là nói”. (Albert Camus).

Tôi rất thích câu này và từ nay, sự yên lặng là nỗi an ủi gần nhất của tôi.

Tất cả mọi thì giờ riêng chỉ dành cho những quyển sách, các người bạn trung thành vẫn không bỏ rơi tôi trên nhiều chặng chông gai định mệnh. Tôi cố gắng chối bỏ cá chất trầm mặc để hòa mình vào đời sống khó khăn hiện tại. Dầu vậy, không thể tự dối, có những giây phút, nỗi buồn dâng cao đến dày vò trái tim bệnh hoạn, tôi đã không kềm được những giọt nước mắt ứa tràn trên gối, lại ngất đi, lại tỉnh dậy cầu nguyện Mẹ Maria ban cho nghị lực.

***/ Dalat, thứ Sáu 18/4/1975**

Từ đây ta có vì sao sáng

Thấp giữa hồn ta những đấng cay.

Mùa trăng lại đến. Nhiều đêm mở toang cửa sổ mặc cho gió lạnh quạt vào, tôi đứng nhìn say mê luồng sáng màu bạc chan hòa đồi núi để thấy lòng lắng dịu trước biết bao bề bàng hiện tại. Những buổi thật sớm, tôi cũng mở toang cửa sổ đợi chờ từng tia nắng bé. Khi ấy, nghe yêu Dalat đến ngợp. Yêu xiết bao khung trời lạnh lẽo một thời tuổi nhỏ tôi từng vẽ vờ mơ ước. Yêu thật nhiều vùng đất nên thơ mỗi ngày vẫn chứng kiến nỗi tan nát của lòng tôi.

Trong phút giây thoáng chốc của từng buổi sáng hy vọng, tôi tưởng như chiến tranh không hề hiện diện. Trái tim nghệ sĩ bùng lên cảm xúc. Và tôi biết rằng mình đang sẵn sàng trong một sự bắt đầu tất cả. “Cái bắt đầu của ngày hôm nay TIẾP NỐI LIÊN theo sau những kết thúc của ngày hôm qua.”

***/ Dalat, thứ Bảy 19/4/1975**

Buổi sáng đi học tập lớp chính trị Cộng Sản trong ấp cùng Vân Bích, đứa con gái lớn 17 tuổi của anh, tôi mặc áo dài màu tím than. Một lúc soi gương nhìn đôi mắt buồn thăm thăm trên tấm thân hình gầy quá, tôi thốt xúc động nhớ lại những ngày còn đi học, những ngày còn đi dạy và những ngày còn sống đời phiêu bạt gypsy!

***/ Dalat, Chủ nhật 20/4/1975**

3:00 sáng.

Lúc nào cũng buồn!

Ngồi nhìn quanh quất căn phòng trang hoàng y hệt những căn trong thời cô độc cũ, cũng tranh cũng sách, cũng cây đàn và giá nhạc... vậy mà sao trong vũng không gian chật hẹp này, chỉ thấy phủ đầy một nỗi quạnh hiu đến rợn?

“Je ne suis jamais seule avec ma solitude”.

(Tôi không bao giờ cô đơn với nỗi cô đơn của tôi.)

Dầu biết vậy mà vẫn không thể có đủ nghị lực để lướt qua chính nỗi cô đơn ấy. Tâm trí cứ mãi nghĩ ngợi đến anh và những đau đớn nóng sốt vừa mới xảy ra.

Thượng Đế đọa đày khiến một đời tôi thăng trầm nước mắt. Trong 5 tháng làm vợ anh, tôi đã có hạnh phúc thật, dù cái hạnh phúc này phải mua bằng một giá rất đắt. Thế rồi, tất cả tan thành hư ảo để, lắm khi tôi tự hỏi, có phải tôi sinh ra đời để chỉ đợi chờ những nỗi lao đao đưa đến? Hay có phải, cho đến chết, tôi vẫn không thể tìm ra một lần hạnh phúc bình yên?

“*Chém cha cái kiếp lấy chồng chung
Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng!*”

Câu thơ Hồ Xuân Hương trở đi trở lại trong đầu như một cái cười giễu cợt trên tấm lòng thật nhiều giá rét.

Ôi, mặc! Cuộc sống cô đơn không phải là không thú vị. Điềm kiêu hãnh chính là sự yên lặng (như Camus nói) mà không phản đối hay chối từ theo những tội lỗi tôi KHÔNG thực sự làm ra. Lại nữa, thân xác có phải là điều quan trọng chẳng với một tâm hồn chỉ cuu mang đầy các ý nghĩ say mê hướng thượng? Tôi thương hại sự tầm thường nảy sinh từ lòng ghen của người đàn bà đã đành, cũng thương hại cả anh –con người được tôi đánh đổi bằng tất cả tự do tuổi trẻ- trong những đổ vỡ tan nát ngày hôm nay.

***/ Dalat, thứ Hai 21/4/1975**

Trọn đêm qua không ngủ giấc nào, chỉ nằm yên lắng nghe tiếng gió hú.

Tôi phải viết chút ít về nơi cư ngụ hiện tại của mình.

Thoạt tiên khi mới đến đây, anh đề nghị tôi lưu lại trong phòng giữa trên lầu, cạnh phòng người đàn bà, nhưng tôi từ chối, chỉ nhận căn nhỏ nhất phía bên trái, có cánh cửa sổ hình tròn nhìn ra đường cái, dành lại căn giữa lớn hơn cho bốn đứa con anh.

Tan vỡ xảy ra, tôi xin dọn hẳn xuống đây, chu vi độ 24 thước vuông, giáp mặt núi đồi, loại phòng dành riêng cho bồi bếp trong các biệt thự xây theo kiểu Pháp.

Biệt lập và xa cách hẳn cùng ngôi nhà chính, trong căn phòng ám khói nhiều năm không tô quét, cảm xúc nghệ sĩ sống dậy mãnh liệt.

Cũng tại đây, trên bốn bức tường đen bản, tôi làm sáng lên bằng những bức danh họa được chụp lại. Những Van Gogh, Cézanne, Gauguin, Monet, Modi- gliani... như hiện ra hằng ngày, đem cho tôi nhiều phút giây ấm áp.

Trên đầu giường, một chồng sách cao đã là cứu tinh cho cuộc sống cô độc. Tôi yêu Dostoievski, Ler- montov; tôi sống cùng Hugo, Balzac. Tôi trao gửi nỗi lòng cho Maurois, Kafka, Gide; tôi khổ đau từng lúc với nỗi đau khổ của Púshkin, Keat, Edgar Poe...

Cạnh cửa sổ là cái bàn viết có chiếc bình luôn cắm chỉ một loài hoa *marguerite*. Trên tường treo xâu chuỗi Thánh Giá với tượng Chúa Jésus rất đẹp, nhân một lần nhìn thấy vẻ rũ rượi của tôi trước cổng trường Quốc Gia Nghĩa Tử, Đào Thị Lương đã tặng cho tôi.

Sát đầu giường là cái *table de nuit* có ngọn đèn vàng, có bức chân dung Beethoven chính tay đưa em gái thứ nhì vẽ tặng nhân ngày sinh nhật 31 tháng 12 năm 1973 của tôi.

Tất cả mọi thứ nêu trên đều là những an ủi lớn, giúp tôi lướt qua tuyệt vọng trong những đêm buồn như khóc của cái tháng Tư định mệnh nát tan này.

Đêm qua nằm đọc sách trong tiếng gió hú rền vang khắp vùng đồi núi. Những cơn gió xạt xào trên các ngọn thông, tựa hồ tiếng rên rỉ của linh hồn người con gái chết oan trong căn biệt thự bên cạnh. Những cơn gió quất lên cửa sổ tiếng đập như thể có ai đang đưa tay gõ lên mặt kính. Kỳ quái một điều là tôi không nghe chút nào sợ hãi trước sự hoang vu của đồi núi. Dalat giữa khuya càng làm dậy hơn trong tôi một tình yêu nồng thắm. Cảm xúc nghệ sĩ bừng bừng như nước lũ tràn về làm vỡ bờ đê.

Tôi trỗi dậy khỏi giường, vội vàng chụp lấy giấy bút như sợ rằng nếu chậm trễ, nỗi rung động sẽ bay đi mất. Những rung động được un đúc từ cái nôi bơ vơ thơ ấu, lớn dậy trong những ngày dồn dập cô đơn trong căn biệt thự xinh đẹp của anh tại đây.

Dù rằng cuộc sống hiện tại khó khăn, thân tôi yếu đuối mà phải làm quen một cách tài tình với những công việc nặng nhọc; dù rằng trái tim bị thương trầm trọng để không ngớt rỉ ra những giọt máu tươi từng lúc... thì trong căn phòng nhỏ ám khói, những đêm mưa lạnh gió hú vẫn không làm chết đi cá tính kiêu hãnh riêng tôi, cái cá tính mà anh không bao giờ còn hiểu nổi chiều sâu của nó nên đã xếp loại nó quá tầm thường.

Từ sự cô đơn tuyệt đối, trong hồn tôi đã nảy sinh biết bao cảm xúc. Đêm qua, những đau đớn của trái tim đã phải tôn kính lắng êm trước khung trời mơ màng giá rét. Đêm qua, vô tình mà tôi biến được những thống khổ riêng thành ra niềm rung động ngất ngây trước sự tuyệt vời của vũ trụ bao la.

***/ Dalat, thứ Ba 22/4/1975**

4:00 sáng.

Tỉnh giấc dậy là cả một mối buồn phủ ngập. Nhiều kỷ niệm dồn về, mang mang đau đớn. Từ ngày đầu viết lá thư 22/7/1974 cho đến đêm khai trương *dancing* Nautique. Từ lần thứ nhất tuốt mái nhà 7B Quang Trung bên tàu, cho đến những ngày mưa lạnh ở Nha Trang. Từ lần bỏ Nha Trang giang hồ theo anh lên vùng núi cao cho đến đêm Noel 24/12/1974 ở Dalat... Bao nhiêu là kỷ niệm và kỷ niệm nào cũng đẹp. Ngay những lần trò chuyện cũng là đẹp khi cuối cùng cả hai đều nhận ra mỗi người là *big gift* nhận từ Thượng Đế, của nhau.

5:00 sáng.

Ngồi thần thờ suốt buổi nhớ Vân San và ngôi nhà quét vôi màu gạch có giàn giây leo xanh um trên con đường Yên Đỗ. Ôi! Tôi có khác nào đứa trẻ con mang bộ mặt của một người lớn?

7:00 sáng.

Chế độ đang dần bóp nghẹt dân chúng nên ngay cả việc di chuyển trong một phạm vi nhỏ hẹp cũng phải xuất trình giấy tờ phiền phức. Đời sống vô cùng khó khăn và lòng riêng nghe thật áy náy phải ở lại đây, dựa vào một phần ăn. Tôi chỉ ao ước ra đi, nhưng làm sao được?

7:30 sáng.

Hùng, đưa con trai lớn của anh mang về cho tôi cả một chồng sách văn chương tiếng Anh, tiếng Pháp. Nó nói:

“Con biết cô thích sách.”

Tôi thật cảm động, đáp lời nó và hai đứa bạn đứng cạnh:

“Cảm ơn con đã nhận ra ý thích của cô. Ai cho cô cái gì cô cũng không quý bằng nhận sách.”

Điều này đúng, nhất là những quyển sách cậu bé đã khổ công lục lọi từ các ngôi biệt thự bỏ hoang trong kỳ di tản, mà chẳng hiểu được giá trị của chúng.

Một mai rời khỏi mái gia đình này để lại lên đường phiêu bạt, tôi biết mình khó lòng quên đi những gì trong hiện tại. Dù anh với mọi phũ phàng từ bỏ, dù vợ anh với những đau khổ gây nên trên tám thân gầy yếu, thì trong tâm tư tôi, kỷ niệm tạo ra cùng bốn đứa con anh vẫn không thể nào chết được.

Những đứa trẻ, con yêu của Chúa! Những đứa bé tâm hồn chưa nhuộm màu xấu xa từ cuộc đời lừa đảo, đã cúi xuống bên tôi bằng tám lòng thiên thần trong sáng.

Những đứa nhỏ ngây thơ chưa biết phán đoán lệch lạc đã mở to đôi mắt nai vàng xót thương cho một người khách cô đơn, đứng chân trong cuộc đời chúng ít lâu trước khi bước trở lại trên còn đường gian nan định mệnh. Làm sao quên được?

***/ Dalat, thứ Tư 23/4/1975**

Đọc trong một tác phẩm của Thomas Mann một câu của Goethe:

“Không có lối nào dẫn vào đời sống một cách chắc chắn cho bằng đi qua Nghệ Thuật; và cũng không có lối nào thoát khỏi đời sống một cách chắc chắn hơn bằng đi qua Nghệ Thuật.”

6:00 chiều.

Trời mưa rỉ rả từ ban trưa kéo dài mãi tận bây giờ, thật buồn như khóc. Tôi đứng nơi ngưỡng cửa căn phòng hiu quạnh, mặc cho những hạt nước mỏng bám nhanh trên tóc. Dalat hoang hôn quả tình thơ mộng! Nhưng, nào ai biết đằng sau cái chất thơ này là cả một trời nghiệt ngã thương đau?

Nhìn xa xa ngôi trường Trung học Trần Hưng Đạo mờ mờ trong làn sương xám, trong tôi dậy lên biết bao nỗi nhớ... Nhớ Sài Gòn điên cuồng! Nhớ khung trời cũ giờ đây đang dần dần trở thành dĩ vãng. Nhớ căn nhà tô màu gạch

có ánh mắt buồn của Mẹ dõi mãi nơi xa tìm bước chân tôi biên biệt. Nhớ Vân San sáng đẹp như một thiên thần. Những nỗi nhớ này cứ dần xé trái tim từng lúc.

Tôi cố tìm đủ cách để lướt qua, từ viết tới đọc, từ cầu nguyện tới phấn đấu... mà vẫn không làm sao chiến thắng với sự hoang lạnh trong lòng. Bao năm dong ruổi giang hồ, đôi mắt quen ráo hoảnh trước những biến cố đời tàn nhẫn, đôi môi quen mím lại nén sâu tiếng khóc trong nhiều cảnh ngộ xót xa. Vậy mà hôm nay, không chối được rằng trái tim đầy nghị lực và khôi óc kiêu hãnh đã chùng xuống hẳn trước cảnh trời chiều thê lương u ám. Nỗi hoài vọng theo một vùng đất vời xa cứ từng chập làm tan nát tâm tư.

Nhìn lại quãng đời 26 năm, tôi nhận biết mình chỉ là con người ảo vọng, lúc nào cũng khát khao đi tìm những gì bên ngoài vòng tay vói. Tình yêu điên cuồng đã giết chết cái ý thức trong tôi về tấm lòng bao la của Mẹ. Sự đam mê phiêu lãng đã khiến tôi từ bỏ không tiếc tay những tình cảm thân thiết của gia đình.

Chỉ những buổi chiều tê tái hôm nay, không gian u ám và lòng người cũng u ám, trong căn phòng lạnh, giữa núi đồi hoang vắng, tôi mới nhận ra, “Hạnh phúc đích thật có thể nắm bắt chính là vòng tay mở rộng của người mẹ”. Còn thì, những chuyến đi không ngừng, tình yêu, đam mê, danh vọng, tiền bạc và mọi thứ trong đời đều là không thật, nảy sinh từ cái khôi óc luôn luôn vùng vẫy kiếm tìm ảo ảnh của con người, của tôi.

“Không có gì bi thảm hơn sự tan vỡ của một ảo tưởng” đúng như Koesler nói.

Đây thật là điều giết chết tâm trí và thân xác tôi từng giờ từng phút trong suốt tháng qua. Tôi đã gãy cánh nửa chừng trong việc bay tìm hạnh phúc. Trái tim bị thương trầm trọng, máu rỉ từng chập, những giọt máu vắt từ nỗi thương nhớ đêm ngày của mẹ tôi.

“Hạnh phúc chỉ ý thức được khi nào ta đã mất nó.”

***/ Dalat, thứ Năm 24/4/1975**

Trời đêm sáng trắng. Luồng sữa bạc lung linh trải từ đồi núi xuống đến ngưỡng cửa căn phòng. Không khỏi chạnh lòng nhớ lại những đêm xưa tại nhà mẹ Mỹ Vân ở ấp Cam Ly, ánh trăng cũng mơ màng huyền hoặc. (Chỉ khác là tâm tình tôi lúc ấy không quá đổi hoang vắng như hiện tại.)

Vậy mà đã được hơn một tháng rồi tôi từ bỏ hoàn toàn những gì gọi là *“tình yêu và hạnh phúc”*. Nhiều lần tôi muốn đến bên anh, nhưng đành giết đi ý nghĩ SAU KHI anh đã “xác định sự từ bỏ tôi” BẰNG hành động và lời nói trước mặt vợ con anh. Một phần kiêu hãnh tự trọng đã ngăn tôi lại trên những bày tỏ.

Bốn mươi một tuổi, do bởi lòng ghen, anh vẫn nông nổi tàn nhẫn nên đã không muốn hiểu cho cương vị khó khăn của tôi. Điều mà tôi thèm muốn nơi anh chính là “một tình cha đại lượng không bao giờ bỏ rơi con mình dù muôn ngàn tội lỗi nó gây ra liên tiếp”.

Tôi nhục nhã thật trước mặt người đàn bà và bốn đứa nhỏ theo những lời anh xỉ vả. Nhưng rồi, trong thái độ lặng im tuyệt đối, tôi nhủ lòng từng lúc, *“Tất cả chỉ là nỗi đọa đầy của Thượng Đế trong một giai đoạn định mệnh gian nan tôi phải trải qua.”*

Nên chấm dứt những trang nhật ký này tại đây khi lòng ê chề quá.
8 giờ tối mà phải vào giường thì đúng là hình phạt! Nhưng, chỉ có ngủ may ra mới quên được nghĩ ngợi.
□

NÀY EM, THÔI HẾT GIẤC MƠ ĐI!

(Tự Truyện)

PHẦN III Chương 7.

***/ Dalat, thứ Sáu 25/4/1975**

3 giờ khuya tỉnh dậy, không thể nào gầy lại giấc ngủ. Sang một ngày mới là càng thêm một tí tuyệt vọng trước tương lai mù mịt. Vài bữa gần đây, chứng mệt tim vẫn thường xuất hiện gây ra những cơn ngất xỉu. Cái xương nơi ngực cũng làm ảnh hưởng không ít đến những đêm mất ngủ.

Dù vậy, tôi vẫn tự ấn định cho mình một quy tắc làm việc bắt buộc để quên đi thực tại.

- 4 giờ sáng rời khỏi chăn, quỳ gối đọc Kinh Kính Mừng 15 phút.
- Bắt đầu ngồi vào bàn viết cho đến 6:30.
- 8 giờ tạm nghỉ, giúp các đứa con anh vài công việc vặt, bếp núc, xong, cùng cả gia đình ăn sáng.
- 12 giờ trưa thường có một đứa bé đến mời tôi về phòng ăn.

Trong một ngày, chỉ ba buổi cơm mới là những lúc tôi nhìn thấy anh. Luôn luôn anh ngồi đầu bàn, bên phải, tôi, bên trái đối diện, người đàn bà, kế tiếp hai bên là bốn đứa nhỏ.

Tôi lặng im trong lúc anh và mọi người vừa ăn vừa trò chuyện. Thỉnh thoảng, anh hoặc người đàn bà gấp bỏ vào chén tôi những thức ăn ngon, tôi ngược đầu nói “Cảm ơn.”

Luôn luôn tôi rời bàn sớm nhất và luôn luôn anh ngẩng lên hỏi:

“Sao em ăn ít vậy?”

Tôi đáp:

“Dạ, em đủ rồi!”

Đó là những lời duy nhất trong ngày chúng tôi trao đổi.

-1 giờ trưa, trở lại phòng tiếp tục đọc, viết, nghĩ ngợi và cầu nguyện.

-3:30 chiều, ra phụ các đứa nhỏ kéo nước từ giếng chuyền vào lu.

- 4:00, tiếp tục đọc sách.

(Vài ngày gần đây, không thể nào tĩnh tâm để đọc, tôi để mặc tâm hồn đi hoang, ngồi nhìn trời mây u ám. Cố gắng lắm mới lướt qua bao nỗi nhớ.)

- 6:00, ăn cơm tối rồi về phòng.

- 8:00 vào giường với một cuốn sách, thiếp đi trong tiếng gió hú và ánh trăng vàng vạc núi đồi.

- Chỉ lúc nửa đêm, nằm lặng trong chăn suy nghĩ, tôi mới thấy đó là khoảng thời gian êm ái nhất trong ngày.

Có một điều quan trọng là tôi RẤT SỢ phải nhìn hay nghe tiếng anh đâu đó. Cứ mỗi lần tình cờ đối diện là mỗi lần tôi vội vã bước nhanh về phòng và xúc động đến gần như ngất đi.

Điều ấy nói lên sự gì? Có phải tôi vẫn còn yêu và hoài vọng anh? Hay là sợ hãi để chỉ muốn xa lánh?

Cả hai điều kỳ quái, mâu thuẫn xung đột nhau dữ dội: “Vừa muốn giữ anh lại cũng muốn muôn đời từ bỏ tất cả kỷ niệm.” Có lẽ nên chọn điều sau thì hơn. Nên trả anh về cương vị thật trên người đàn bà 18 năm chung sống và bốn đứa con cần sự dạy dỗ của một người cha. Dù thời gian 5 tháng đến trong cuộc đời anh, tôi đã đối diện biết bao hung dữ của người đàn bà, dù bạn bè anh lạnh lùng mặt sát, dù tất cả mọi thứ, luôn cả sự việc một cuộc đời sắp tới, tôi càng thêm bông lông vô định thì cũng nên ra đi.

Và chẳng từ lần thất bại này, tôi ý thức được một điều quan trọng: *“Hôn nhân êm ấm không phải là phần số dành cho tôi!”*

Ngày hôm nay viết lại mọi nỗi này, tôi không chủ ý tự biện hộ hay phủ nhận sự kiện anh cho rằng “tôi là con người trác nết” (bây giờ thật KHÔNG còn cần thiết trong việc muốn giữ anh hay nắm níu bất cứ cái gì gọi là quá khứ), mà chỉ để MINH CHỨNG cho một định mệnh.

Phải chăng là định mệnh (?):

-Thời gian anh và tôi kết hợp thành một đôi lứa xứng đáng thì luôn luôn tôi phải đối đầu với nhiều khó khăn từ những người chung quanh (kể cả anh) đưa đến?

Phải chăng là định mệnh (?):

-Khi những dầy vò trong anh (về tôi) bắt đầu bình lặng, phía người đàn bà dịu đi sự ghen tuông dữ dội, phía bạn bè bỏ đi các dèm pha dè bieu thì lại là lúc chiến tranh xảy ra làm vỡ nát tâm tình tôi?

Thêm một điều phải viết là tôi bơ vơ quá đỗi trong ngôi nhà này khi lần đầu sững sờ đối diện thực tại “anh không còn là của tôi như bao ngày tháng cũ.” Tất cả mọi cái gì liên hệ đến anh, từ vật chất nhỏ đến tinh thần lớn, chỉ người

đàn bà tỏ uy quyền chiếm hữu. Giữa anh và tôi không có gì làm nổi kết một khi **ÂM NHẠC KHÔNG CÒN LÀ TỰ ĐIỂM**.

Tôi đã yêu anh ghê gớm và cũng cần anh ghê gớm, nhưng như nhiều lần xác định, tôi chỉ cần sự dịu dàng thấu hiểu và che chở. Bây giờ, nếu có đi khỏi đời anh, tôi cũng không còn gì hối tiếc. Tôi đã sống đầy đủ trọn vẹn cho những gì mình lựa chọn, sống trên dư luận tàn độc và trên những khó khăn nhất của hoàn cảnh. Nhưng, cái số tôi sinh ra đời là “**ĐỂ PHẢI** bị hiểu lầm.” (Khổ một điều rằng tôi “không bao giờ muốn tự biện hộ cho mình trên những hiểu lầm.”) Vậy, làm sao tìm ra “hạnh phúc bình an” trong một cá chất như vậy? Đành cúi đầu chấp nhận tất cả mọi sự!

***/ Dalat, thứ Bảy 26/4/1975**

Đi tập hát cho đoàn thanh niên trong ấp, đứng trước bảng đen viết các bài nhạc mà nghe như sống lại thời nào còn đi dạy, đặc biệt quãng đời ở Quốc Gia Nghĩa Từ Sài Gòn. Ghi nhận một điều, đây là lần thứ nhất đời tôi mới nở nụ cười—dù héo hắt—trước đám đông gồm đủ thành phần trong ấp. Nụ cười mà từ bao lâu nay, tôi đã thiếu hẳn trong căn nhà anh.

***/ Dalat, Chủ nhật 27/4/1975**

Đêm nay, người đàn bà nói cho hay Sài Gòn đang bị pháo kích bằng đạn hỏa tiễn 122 ly, chết rất nhiều dân chúng. Chỉ bấy nhiêu mà khiến tôi vô cùng đau đớn.

Trong sự chống trả cô đơn với nội tâm rách nát, tôi nhồm dầy nguyện cầu Thượng Đế giúp cho nghị lực để chịu đựng bao thống khổ. Liệu có muộn lăm không như định mệnh vẫn thường muộn trễ? Có muộn không trong ngày trở về, tôi chẳng còn tìm ra nơi đâu người mẹ hiền và Vân San?

Có những lúc ý chí thật mạnh để nghĩ rằng định mệnh chỉ là một chuỗi dài gian nan phấn đấu trên đủ mọi hình thức (thời gian này là một chứng minh rõ rệt); nhưng cũng có lúc sao khó lòng lướt cay đắng, tôi để mặc tâm hồn buồn bã buông trôi...

Tôi là đứa lì lợm không bao giờ cho phép mình hối tiếc vì bất cứ điều gì đã làm ra trong quá khứ. Vậy mà lần đầu, sự hối tiếc theo việc không trở về trong đêm 30 Tết, hay gần cận hơn, tấm vé máy bay bị xé trên đầu dốc Ngọc Lan buổi sáng đầu mùa di tản, rõ ràng dày xéo trái tim tôi mấy lúc gần đây.

Sao cứ mãi bi lụy? Phải phấn đấu và tin tưởng rằng chỉ vài ngày nữa thôi, tình hình ngã ngũ, tôi sẽ vĩnh viễn rời xa những đau đớn hôm nay để trở về cuộc sống riêng tôi. Về, để nằm lại trên chiếc giường của thời con gái, giờ lại những trang sách cũ và đặt lên thêm trên giá những tác phẩm đã đọc trong chuỗi đời giang hồ 8 tháng. Về, để ngồi lại nơi bàn ăn rộng, nhìn từng khuôn mặt thân yêu. Nhất là về, để sau đó cất bước trở lại trên con đường gió bụi. Con đường mà anh không bao giờ còn được quyền cùng tôi sánh bước.

Tôi phải trở về bằng mọi giá, cho dù có đánh đổi cả nửa cuộc đời mai sau cũng mặc.

***/ Dalat, thứ Hai 28/4/1975**

Tôi gây sút đi. Cái xương nơi ngực đau nhức trở lại. Trạng thái ngợp thở thường xuyên hiện đến. Tuy nhiên cũng có lúc hy vọng vơi vơi vì những tin tức từ đài BBC loan đi: Sài Gòn, Vũng Tàu bị hoàn toàn cô lập. Cầu mong quân đội CSBV chiếm nhanh thủ đô và chiến cuộc mau kết thúc để các con đường xuyên quốc lộ chóng được thông thương. Bây giờ chỉ biết bầu vùi vào niềm hy vọng như thế.

Trong buổi cơm trưa, anh chợt nói giữa bàn:

“Tình hình sẽ yên ổn. Cô Thu Vân sắp bỏ chúng mình mà đi!”

Đột nhiên tôi thấy nhói lòng. Lần thứ nhất trong hơn tháng qua, tôi mới dám ngẩng lên nhìn thẳng vào anh. Khuôn mặt anh trông xanh xao kỳ lạ; ánh mắt dường như đau đớn. Sau câu nói ngắn, nụ cười anh vẫn giữ. Tôi không biết mình có chủ quan không, nhưng trông nó giống như một cái mếu nhiều hơn!

□

Chương 8.

***/ Dalat thứ Ba 29/4/1975**

4:00 sáng.

Nhớ rõ ràng một đoạn văn rất yêu thích trong tác phẩm *Climats* của André Maurois:

“Odile có một nhãn thức tự nhiên rất sắc bén, ít khi nàng thích thứ gì tầm thường, nhưng trong sự lựa chọn những câu thơ đọc cho tôi nghe, tôi ngạc nhiên và lo ngại thấy có nhãn thức về tình yêu, sự thấu hiểu nông nổi đam mê và đôi khi là ý tưởng muốn chết. Tôi nhớ mãi một đoạn nàng thường hay nhắc lại:

Giải thoát khỏi sự ham sống quá hăng

Giải thoát khỏi niềm mong và nỗi sợ

Chúng ta vội vã tạ ơn

Các đấng cao cả bất kể là ai

Vì không có kiếp sống nào vô tận

Vì không một kẻ nào chết đi còn sống dậy

Vì đến dòng sông mệt mỏi nhất

Kết cuộc cũng chảy trôi ra tới biển...

Dòng sông mệt mỏi nhất, em thích hình ảnh ấy Dickie ạ. Em chính là dòng sông mệt mỏi nhất, nhẹ nhàng trôi ra biển.’

Tôi bảo nàng:

‘Em điên chắc? Em chính là cuộc sống đó!’

Odile bủ môi, trông tức cười, nhưng buồn thiu:

‘Nhưng em là một dòng sông quá mệt!’

(...)

Thế rồi trời dậy giữa đêm mà đọc ngay tác phẩm thật buồn này.

Té ra tiểu thuyết và cuộc đời đâu có gì khác? Tôi, anh, Odile, Philippe, những con người suốt đời đau khổ trong sự đi tìm tuyệt đối, suốt đời chạy đuổi theo cái bóng hạnh phúc?

Đột nhiên, như một mặc khải, tôi nhận thức rằng đã vui đi rất nhiều đau khổ. Dường như Thượng Đế soi đường cho thấy tôi phải chấm dứt ý nghĩ theo anh, trả anh về với vợ con để đổi lấy sự yên ổn cho các người thân trong gia đình anh, gia đình tôi và cả chính tôi nữa. Dẫu rằng tôi đã tập làm điều này từ hơn 10 ngày trước, nhưng chỉ bây giờ mới thật sự gọi là tìm ra ngã thoát.

Một lần cuối, tôi muốn viết về anh và những gì cấu tạo nên định mệnh 6 tháng trước khi xếp mả vào quên lãng.

Sáu tháng trời, tôi đến trong đời anh bằng tình yêu cơn lốc. “*Sức ham sống quá mạnh*” như nhiều lần anh nhận định đã cuốn hút anh (từ trạng huống buông xuôi hoàn toàn) vào trong một cuộc phiêu lưu.

(Tôi không hiểu tại sao cho đến tận giờ phút này vẫn chỉ nghĩ rằng đây là cuộc phiêu lưu nhiều hơn một đời sống?)

Có điều chắc chắn, từ anh hay từ nhận thức dần dần rằng “*anh không bao giờ muốn mất đi những gì quá khứ đang nắm giữ*” mà tạo cho tôi cái ý nghĩ mình “chỉ là kẻ dưng chân trong một quãng định mệnh anh”, chứ không bao giờ chúng tôi được mãi mãi là “của riêng nhau.”

-Trên tài nghệ, tôi không thua kém để phải dùng anh làm cái đích tiến thân. Cả hai cùng hiểu rõ và say mê nhau trên 10 ngón tay âm nhạc.

-Trên vật chất, chúng tôi đều là những nghệ sĩ xem nhẹ lợi danh, cuốn hút nhau chỉ là do sự thúc đẩy tự nhiên của tình yêu, không chút nào dính tới vật chất.

-Trong đời sống, hai chúng tôi cùng xuất thân từ một tầng lớp hiểu biết ngang nhau, trình độ giáo dục gia đình bằng nhau và các sở thích, suy nghĩ giống nhau. Có thể nói rằng cả tôi và anh đều RẤT SÁNG SUỐT trên những gì “*cho đi và nhận lại*”. Sáu tháng, hạnh phúc đã CÓ THẬT do bởi những điều tương hợp như thế.

Chỉ một điều tôi không bao giờ bằng anh được. Đó là kinh nghiệm sống và ý thức trải dài trong đời sống. Vì vậy mà tôi dễ dàng ngã gục. Ngày nay đi ra khỏi đời nhau, tôi biết muôn đời nổi ám ảnh về anh vẫn còn khiến trái tim đau nhức. Tôi không thể ngừng yêu anh, nhưng sự QUYẾT TÂM XA ANH đã thành hình mạnh mẽ.

Thời gian phai mờ lời yêu thương

Thời gian xóa dần màu bao lá thư

Em quay về đây đốt tờ thư

Quên đi niềm ân ái ngày xưa

Ái ân theo tháng năm tàn

*Lá thư theo tháng năm vàng
Tình người nghệ sĩ phai rồi!*

Ngày còn đi học, tôi rất yêu thích bài Lá Thư của Đoàn Chuẩn & Từ Linh. Khi vào đời, những lời ca trên là một trong vài điểm níu kéo hiếm hoi để tôi tự gương dậy tâm tư – một cách kiêu hãnh- sau mỗi lần (thêm) một mối tình tan vỡ. Giờ đây, trong mối tình tan vỡ với anh, cũng chỉ Thời Gian là liều thuốc hiệu nghiệm cho tôi trông cậy. Vết thương lòng đầy máu nào rồi cũng sẽ lành theo năm tháng. Trong cuộc sống 25 năm trước, tôi từng nhiều lần “chết đứng” vì những cú tấn công bạo tàn của Định Mệnh đến thành như “chai” đi nhiều cảm xúc. Nhưng phải nhận, ở cuộc nát tan hiện tại, trái tim tôi vẫn cứ nhũn ra dưới những nhát roi đời tàn nhẫn không ngừng phủ quất lên tôi.

Trong óc chẳng chút oán hận mà chỉ là chán ngán. Cớ sao thì tôi cũng không biết? Chỉ biết rằng, ngày nay như một mặc khải từ Thượng Đế: “*Hãy làm cho kẻ khác hết khổ theo mình thì mới mong thặng hoa con người và cõi thoát bao lo lắng*”, tôi nhận chọn đường lối này, chấm dứt những kỷ niệm về anh tại đây.

“Cái gì của César phải trả lại cho César!”

[]

Chương 9.

*Ôm mặt khóc rung rứt
Ra đi là hết rồi!
(Thơ Huy Cận).*

[]

***/ Dalat, thứ Tư 30/4/1975**

4:00 chiều.

Tôi sợ những buổi chiều thê lương u ám như hôm nay, con người dễ dàng ngã gục trong chính những phần đầu nội tâm cùng cực. Lạy Thượng Đế! Xin mau đem thanh bình để tôi đi ra khỏi ngôi nhà với những ám ảnh dày đặc. Tôi đã cố gắng hết lòng mà vẫn không thể nào tự chiến đấu. Phải thú nhận, tôi vẫn còn yêu anh ghê gớm, nhưng cũng có một nỗi ghê gớm hơn dày vò trái tim từng chập: “Khuôn mặt lạnh lẽo của anh.”

Thời gian sẽ trôi, đem theo những đau thương sâu đậm nhất. Bây giờ, hơn cả niềm tin vào Thượng Đế, tôi chỉ còn biết níu kéo vào hai chữ Thời Gian.

6:00 chiều. Đọc Kazantzakis:

“Trọn đời tôi, có một từ ngữ luôn luôn hành hạ đập quất tôi. Đó là chữ ‘Đi Lên!’ ”

7:00 tối. Càng thêm một chút hy vọng ra đi khi quân đội Bắc Việt đã vào đến Xa Cảng Biên Hòa. Trong Sài Gòn, rối loạn cướp bóc tơi bời. Nguyễn cầu cho phía Cộng Sản tiến nhanh vào thủ đô để tình hình ngã ngũ, tôi sẽ biết được cuộc đời mình ra sao.

11:00 khuya. Lạy Mẹ Maria, con chỉ xin Mẹ một điều: *“Hãy giúp cho con cái gì Mẹ muốn.”*

12:00 khuya. Không thể nào ngủ được, tâm tư lạ kỳ nhẹ nhõm. Tôi nghĩ đến ngày ra đi. Lần thứ nhất thoáng nghe lưu luyến nơi chốn này, khác hẳn thời gian tuyệt vọng vừa trải. Sự lưu luyến đặc biệt dành cho bốn đứa nhỏ và người đàn bà. Bốn đứa con anh, chúng chưa hề làm tôi đau đớn, nên, theo sự phân ly sắp đến, lòng không khỏi nao nao rung cảm. Mỗi đứa trẻ mang một tính chất và có cùng tôi những kỷ niệm riêng biệt.

**/ Thoạt tiên là cu Tí, cậu con trai thứ nhì 15 tuổi với những đêm làm việc trong Duy Tân, những chiều ăn cơm ở Thanh Trà, nét xa lạ ẩn đầy trên dáng cách; những đêm cuối cùng trong dancing, tôi dạy chú bé học solfège, sự lạnh nhạt vui đi chút ít.*

-Khi tôi về sống chung trong căn biệt thự này, cu Tí đến gần tôi hơn trên những giúp đỡ vặt vãnh, thái độ ngoan ngoãn lễ phép.

-Chú bé rất ít nói nhưng tình cảm lai láng. Một đêm giá lạnh, cả áp kéo đi xem văn nghệ đoàn văn công Bắc Việt vào diễn ở hội trường, gia đình anh và cả tôi cùng đến dự. Duy nhất một mình cu Tí đứng cạnh tôi suốt buổi. Trời khuya dần xuống, cu Tí cởi cái pardessus choàng qua vai tôi, nói:

“Cô khoác áo con vào kẻo lạnh. Con là con trai, khoẻ hơn cô.” (Lúc ấy, anh đứng cùng vợ, cách xa một quãng.)

***/ Thứ nhì, Vân Bích với**

-Nụ cười làm quen buổi chiều tê tái đầu tiên tôi đến trong gia đình anh.

-Những đêm kế tiếp, khi anh ngủ lại 33 Phan Đình Phùng, hai đứa con gái đến ngủ bên 17 Phan Đình Phùng cho tôi đỡ sợ. Đêm khuya vừa ngồi viết nhạc, tôi vừa nghe Vân Bích trò chuyện, trong lúc bé Hồng nấu chè bên cạnh.

-Trong câu chuyện “có một cậu trai cùng lớp ngỏ tình yêu”, cô bé 17 tuổi nói:

“Con không muốn kể chuyện này với bố mẹ, nhất là bà nội. Chẳng ai muốn nghe vì họ nghĩ rằng con còn con nít.”

Đột nhiên Vân Bích thú nhận:

“Mẹ con không bao giờ nghĩ đến tụi con, chỉ mãi lo chạy đuổi theo bố. Giá gì tụi con có được cô là người họ tộc.” (Tôi thật ngạc nhiên).

Nửa đùa nửa thật, tôi hỏi:

“Bích nghĩ cô có nên bỏ bố mà đi?”

Suy nghĩ một lát, Vân Bích đáp:

“Con nghĩ cô nên ở lại Dalat nếu cô thương bố. Mẹ con không biết làm gì khác hơn là ghen tương chửi rửa. Trong suốt nhiều năm, thật lâu trước khi bố gặp cô, kể từ lúc chính tay bà đổ 40 lít xăng chung quanh ngôi biệt thự của gia đình trên bãi biển Nha Trang rồi nổi lửa đốt cả một sản nghiệp bố tạo ra trong 18 năm ròng rã, luôn với ý định giết chết chồng con, đời sống tình cảm giữa hai người không còn gì nữa. Nếu cô thương bố và thương tụi con, cô nên ở lại. Cô đi, bố buồn, tụi con còn khổ nữa. Không có cô, bố chẳng thể làm gì được.”

Đêm ấy, tôi đã cảm động ngàn nào trước những lời chân tình của cô bé chưa đầy 18 tuổi.

-Về sống trong căn biệt thự 35 Nguyễn Hoàng này, cũng chính Vân Bích là người bạn gần gũi của tôi trên mọi việc, luôn những lần đi họp trong áp, Vân Bích chỉ đi và về với tôi.

***/ Lại bé Vân Hồng 12 tuổi**

-giương đôi mắt nhìn tôi buổi chiều đầu tiên tôi về đây và cứ nhìn trộm tôi cả buổi để tôi có ngay cảm tình cùng bé.

-Những khám phá về sau rằng bé ít được bố thương nhất đã đưa tôi lại gần bé, dắt bé theo trong các cuộc dạo chơi những khu vườn hoang chung quanh.

-Những sáng hái xú hái rau vườn nhà bà Lăng, đâu đâu cũng chỉ là tôi với bé.

-Những lần lang thang kiếm hoa marguerite trên các ngọn đồi, bé đều theo chân tôi và nói lên ý nghĩ: “Từ khi cô về đây, chúng con bắt đầu quen với thói cắm hoa trong phòng. Bố nói cô rất mê hoa marguerite, dặn con với chị Bích hãy thấy hoa marguerite ở đâu thì nhớ hái về cho cô.”

Tôi cười:

“Thế bé Hồng có muốn cô ở lại không?”

Bé Hồng đáp không suy nghĩ:

“Cô ở lại đi! Con thích cô ở lại!”

*/ Cuối cùng là chú bé tên Hùng 16 tuổi, gọi trong nhà là Bòm, (hai lần là nguyên nhân cho mọi đau khổ của tôi theo các trận đòn ghen và những lời chửi mắng thậm tệ người đàn bà đồ xuống) cũng lần lượt tỏ bày tình thân thiện.

-Cảm động nhất là vào một buổi sáng, lúc tan vỡ giữa anh và tôi đã xảy ra, Bòm trở về nhà sau phiên gác đêm theo quy chế Cộng Sản, đến gõ cửa phòng tôi, rút từ trong túi ra cho tôi ba quyển tiểu thuyết Pháp ngữ của Gide, Tolstoi và Sagan. Bòm nói:

“Con biết cô Thu Vân mê đọc sách nên đem về cho cô.”

Tôi cảm động quá đến không thốt nổi lời nào. Để rồi sau đó, cứ sáng sáng tinh dậy, tôi đều mong Bòm trở về sau phiên gác đêm, mang cho tôi từng chồng sách nhật nhạn trong các ngôi biệt thự bỏ hoang ở khu cư xá đại học (Quy nhất là ở chỗ, Bòm “chẳng biết giá trị đích thật của chúng”).

Luôn những đêm trời thật lạnh, bên nồi khoai luộc ngoài vườn, bốn đứa trẻ xúm lại nghe tôi kể các mẩu chuyện văn chương. Những khi ấy tôi tìm ra niềm vui thật sự. Những khi ấy, tâm hồn tôi mới vui bởi được chút nào nỗi bi thương.

Và người đàn bà? Từ khi về đây, đã hơn một tháng, tôi ý thức ra rằng, cả tôi lẫn bà đều khổ trong cái tình tay ba ngang trái. Vì vậy mà sự xa cách ngày càng giảm xuống và biến mất hẳn giữa những ngón ngang dần xé theo thời cuộc và chính tâm tình mình.

Chỉ duy nhất thương cho anh cái ước mơ thuận thảo giữa tôi và gia đình, anh từng hơn một lần ôm ấp. Giờ đây khi điều mơ ước này chớm đạt thì tôi đã mãi mãi bay xa khỏi cuộc đời anh.

Hay có phải, anh cũng cuu mang một định mệnh như tôi, suốt đời muộn màng, phấn đấu và vượt mất khỏi tay những gì đáng ra nắm được? Hoặc giả, anh chẳng khác nào tôi, con người cứ mãi đi tìm hạnh phúc bằng những ảo ảnh do chính mình tưởng tượng nên? Hình như thế?

Nhưng thôi! *Việc gì cũng phải có hồi kết thúc. Khác chẳng là sự “giữ lại hay không” trong lần chung cuộc cái ấn tượng, kỷ niệm đẹp về nhau. HẾT!*

[]

*(Trần Thị Bông Giấy
(Bài đọc lại đêm Chủ Nhật, Mar. 282021 tại San Jose, 8:59 PM,
sau 46 năm tan vỡ mối tình).*

[]